BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 504 /QĐ-BTNMT	

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha)"

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha)" họp ngày 28 tháng 12 năm 2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha)" đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 15/CV.TN-PĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha)" tại xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1534/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha)"./.

Nơi nhận:
- Công ty cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Ban quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, Pg(12).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KCN ĐẤT ĐỎ I (DIỆN TÍCH 496,22 HA)"

(Kèm theo Quyết định số 504 /QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đất Đỏ I (diện tích 496,22 ha).

- Địa điểm thực hiện: Xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông.

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) Đất Đỏ I có diện tích 496,22 ha tại xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Các hạng mục công trình chính: Hệ thống giao thông; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện; hệ thống thu gom và thoát nước mưa; hệ thống thu gom và thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp với tổng công suất 17.600 m^3/ngày; hệ thống hồ sự cố với tổng dung tích 35.928 m^3.

1.3. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào Dự án: Sản xuất máy móc, thiết bị; lắp ráp xe máy, xe đạp; sản xuất thiết bị điện; chế biến nông sản; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất các sản phẩm nhựa, cao su; sản phẩm phục vụ du lịch; sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử, máy tính, chất bán dẫn; sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất và gia công các sản phẩm dệt may, dệt (không bao gồm công đoạn nhuộm); sản xuất các sản phẩm từ da (không bao gồm công đoạn thuộc da); sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất và gia công các sản phẩm dệt may, dệt (không bao gồm công đoạn nhuộm); sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất; các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp, công nghệ cao; công nghiệp chế biến, chế tạo khác; sản xuất cơ khí chế tạo, cơ khí chính xác, sản xuất máy móc, thiết bị (không thu hút các loại hình dự án chuyên về xi mạ); sản xuất phân bón; sản xuất, gia công thép, các sản phẩm kim loại từ phôi.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu hành chính, công trình dịch vụ, khu nhà ở của Dự án, nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong giai đoạn vận hành Dự án.

- Chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp phát sinh từ quá trình xây dựng và vận hành Dự án.

- Tác động môi trường chính của Dự án là nước thải công nghiệp phát sinh trong giai đoạn vận hành, xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận là rạch Bà Lá dẫn ra sông Đăng.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh của Dự án trong giai đoạn vận hành khoảng 17.600 m^3/ngày (trong đó lượng nước thải phát sinh từ KCN là 16.200 m^3/ngày và lượng nước thải phát sinh từ khu dân cư Đất Đỏ I được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án là 1.400 m^3/ngày) với các thông số ô nhiễm chính gồm: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, tổng Nitơ (N), tổng Phốtpho (P), amoni.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất của các dự án đầu tư thứ cấp tại Dự án có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư, các thông số ô nhiễm chính gồm: Bụi, khí SO_2, NO_x, CO, NH_3, mùi từ các trạm xử lý nước thải tập trung.

2.4. Quy mô, tính chất của các chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường trong giai đoạn hoạt động của các dự án đầu tư thứ cấp tại Dự án có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư. Một số loại chất thải rắn công nghiệp thông thường bao gồm sản phẩm không đạt, nhựa, vỏ dây điện, bao bì, carton, phế phẩm, thực phẩm, các vật liệu thải bỏ.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên bao gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động của các dự án đầu tư thứ cấp tại Dự án có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư. Một số loại chất thải nguy hại bao gồm giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, thùng dung môi, hộp sơn, bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in thải, bao bì đựng hóa chất, bùn thải sau quá trình xử lý nước thải.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Hệ thống thoát nước mưa của Dự án: Các tuyến nước mưa của từng phân khu được thiết kế tách riêng với nước thải khu công nghiệp, tuyến thoát nước mưa được bố trí dọc theo trục đường nhánh ra đường trục chính theo chế độ tự chảy và thoát ra rạch Bà Lá tại điểm gần cầu Bà Lá, sau đó chảy vào sông Đăng.

- Toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án được thu gom theo hình thức tự chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án công suất 17.600 m^3/ngày để xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả vào rạch Bà Lá, hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Dự án bao gồm:

+ Mạng lưới thu gom nước thải tách riêng với nước mưa, cấu tạo bằng ống bê tông cốt thép đường kính D 300, D 400, D 600 và D 800 bằng hình thức tự chảy dẫn về khu xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất từ các dự án đầu tư thứ cấp trong KCN sau khi được xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn tiếp nhận được thu gom về bể thu gom nước thải sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung của KCN.

+ Tiến hành cải tạo, nâng cấp công nghệ cho mô-đun xử lý nước thải tập trung số 1 hiện hữu công suất 2.000 m^3/ngày để xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT từ cột B lên cột A. Quy trình công nghệ xử lý nước thải sau khi cải tạo, nâng cấp: Nước thải đầu vào → bể gom → bể tách dầu→ bể điều hòa → bể điều chỉnh pH số 1 → bể phản ứng → bể điều chỉnh pH số 2 → bể keo tụ → bể tạo bông → bể lắng hóa lý →bể điều chỉnh pH số 3 → bể Selector → bể MBBR/Aeroten → bể lắng sinh học → bể khử trùng → hồ hoàn thiện → mương quan trắc → rạch Bà Lá → sông Đăng.

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải của các mô-đun xử lý nước thải tập trung tiếp theo: Nước thải đầu vào → hố gom + tách rác → bể tách dầu → bể điều hòa → cụm bể hóa lý → cụm bể sinh học → bể khử trùng → hồ hoàn thiện → mương quan trắc → rạch Bà Lá → sông Đăng.

+ Hệ thống hồ sự cố của KCN có tổng dung tích 35.928 m^3 trong đó đã xây dựng 01 hồ sự cố dung tích 4.728 m^3 cho mô-đun xử lý nước thải tập trung

số 1 hiện hữu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ các loại nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom và xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A các hệ số K_q = 0,9 và K_f = 0,9) trước khi thải ra rạch Bà Lá, sau đó ra sông Đăng. Không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố với trạm xử lý nước thải tập trung hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định này.

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục trước cửa xả ra ngoài môi trường (bao gồm thiết bị quan trắc tự động, liên tục và thiết bị lấy mẫu tự động), có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định của pháp luật. Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục gồm: Lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, amoni.

+ Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng.

+ Thỏa thuận về yêu cầu đối với nước thải của các dự án đầu tư thứ cấp vào Dự án trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua hợp đồng trách nhiệm và kiểm soát các nguồn nước thải đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Các dự án đầu tư thứ cấp trong Dự án phải xử lý bụi và khí thải đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt dọc các vỉa hè.

- Chất thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Dự án do các Chủ đầu tư này tự ký hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động khu hành chính, trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án do Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các dự án đầu tư thứ cấp trong Dự án do các Chủ đầu tư tự hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động khu hành chính và trạm xử lý nước thải của Dự án do Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định, bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ chất thải nguy hại.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và chuyển giao các loại chất thải rắn phát sinh theo quy định.

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung: Các dự án đầu tư thứ cấp trong Dự án phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn và độ rung đạt các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 10% tổng diện tích của Dự án theo quy định.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung:

+ Xây dựng và vận hành hệ thống hồ sự cố với tổng dung tích chứa 35.928 m^3 để chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố và được bơm ngược lại từ đầu để xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Hệ thống hồ sự cố phải đảm bảo kiên cố, chống thấm, chống rò rỉ nước thải ra ngoài môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế về xây dựng hoặc tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải, trong trường hợp nước thải vượt quy định cho phép, hệ thống điều khiển tự động sẽ lập tức đóng van xả nước thải vào hồ sinh học và mở van xả nước thải vào hồ sự cố, Chủ dự án sẽ nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để đưa hệ thống xử lý nước thải tập trung hoạt động bình thường trở lại.

+ Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải: Các dự án đầu tư thứ cấp trong Dự án phải áp dụng các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại: Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa

các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố rò rỉ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: Không xây dựng các công trình trên tuyến đường ống nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy đảm bảo chất lượng và hoạt động theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

3.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chỉ tiếp nhận vào Dự án các dự án đầu tư thứ cấp thuộc những ngành nghề như đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Quy định cụ thể đối với các dự án đầu tư thứ cấp khi tiếp nhận vào Dự án về việc xử lý nước thải và thiết lập hệ thống kiểm soát các nguồn nước thải trước khi đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Mạng lưới thu gom và thoát nước mưa.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung với tổng công suất 17.600 m^3/ngày (dự kiến bao gồm 07 mô-đun); hệ thống hồ ứng phó sự cố (dự kiến bao gồm 07 hồ) với tổng dung tích 35.928 m^3.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành của Dự án

5.1. Đối với nước thải:

- Vị trí giám sát: Tại đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung (sau hồ hoàn thiện).

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: BOD_5, kim loại nặng (As, Hg, Pb, Cd, Cr^{6+}, Cr^{3+}, Cu, Zn, Ni, Mn, Fe), tổng xyanua, tổng phenol, tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, NH_4^+, tổng N, tổng P, Clorua, Coliform.

- Giám sát tự động, liên tục các thông số: Lưu lượng nước thải (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A, $K_f = 0,9$; $K_q = 0,9$).

5.2. Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Khu lưu giữ tạm thời chất thải tập trung và khu lưu giữ chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Các điều kiện khác có liên quan đến môi trường:

6.1. Tuân thủ các quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

6.2. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để có văn bản chấp thuận trước khi thực hiện thu hút các ngành nghề sản xuất phân bón và sản xuất, gia công thép, các sản phẩm kim loại từ phôi vào Dự án.

6.3. Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề tại mục 1.3 của Phụ lục này và sau khi đã hoàn hành việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

6.4. Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

6.5. Xây dựng, vận hành hệ thống hồ ứng phó sự cố nước thải có khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, đảm bảo không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố của hệ thống xử lý nước thải; thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải đối với các dự án đầu tư thứ cấp mới vào Dự án.

6.6. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân viên tham gia thi công xây dựng, vận hành Dự án; hướng dẫn các dự án đầu tư thứ cấp tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.7. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

6.8. Thực hiện các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành./.